

Số: **05/2020/QĐST- KDTM**

Quỳ Hợp, ngày 17 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 12/2020/TLST- KDTM ngày 05 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV)**

Địa chỉ: Tháp BIDV, số 35 H, quận H thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đặng Văn T – Giám đốc Chi nhánh Phủ Quỳ. Theo Quyết định số 804/QĐ-BIDV ngày 22/8/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng BIDV.

Người được ủy quyền lại: Ông Lưu Song T – Giám đốc Phòng giao dịch Quỹ Hợp, Chi nhánh Phủ Quỳ. Theo Quyết định số 200a/QĐ-BIDV.PQ ngày 16/3/2020 của Giám đốc Chi nhánh Phủ Quỳ.

- Bị đơn: Anh **Lê Đình H**, sinh năm 1988

Chị **Nguyễn Thị Tr**, sinh năm 1992

Đều trú tại: Khối Hợp T (khối 10), thị trấn Q, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các bên đương sự cụ thể như sau:

Anh Lê Đình H, chị Nguyễn Thị Tr phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền nợ gốc là 150.000.000,đ và tiền lãi tính đến ngày 09/6/2020 là 13.848.744,đ, tổng cộng **163.848.744,đ** (Một trăm sáu mươi ba triệu, tám trăm bốn tám nghìn, bảy trăm bốn bốn đồng).

Trường hợp anh Lê Đình H, chị Nguyễn Thị Tr không thanh toán hết số tiền nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe Ô tô con nhãn hiệu FORD EVEREST, biển kiểm soát 37A-409.71 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 067717 ngày 23/01/2018 do Công an tỉnh Nghệ An cấp cho anh Lê Đình H.

Trường hợp số tiền có được từ việc xử lý tài sản cầm cố, thế chấp sau khi thanh toán các chi phí bảo quản, thu giữ và xử lý tài sản cầm cố, thế chấp lớn hơn nghĩa vụ được bảo đảm thì số tiền chênh lệch phải được trả lại cho bên bảo đảm. Trường hợp số tiền nhỏ hơn giá trị nghĩa vụ được bảo đảm thì phần nghĩa vụ chưa được thanh toán được xác định là nghĩa vụ không có bảo đảm, bên nhận bảo đảm có quyền yêu cầu bên có nghĩa vụ được bảo đảm phải thực hiện phần nghĩa vụ chưa được thanh toán.

Kể từ ngày 10/6/2020 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và Phát triển Việt Nam, anh Lê Đình H, chị Nguyễn Thị Tr thỏa thuận anh Lê Đình H, chị Nguyễn Thị Tr chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 4.096.218,đ (Bốn triệu không trăm chín mươi sáu nghìn hai trăm mười tám đồng).

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.962.143,đ (Ba triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn một

trăm bốn ba đồng) theo biên lai thu số 0001644 ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục THADS Quỳnh Hợp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thu Hà

